

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 30-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 09-8-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Bá P, sinh năm 1997 tại xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Bá N và bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2018 đến ngày 01/6/2018 và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1968.

Trú tại: Phố Q, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Ông **Lê Đức B**, sinh năm 1959.

Trú tại: thôn V, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

3. Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1994.

Trú tại: thôn V, xã V, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Chị **Nông Thị T1**, sinh năm 1988.

Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

5. Ông **Lê Văn A**, sinh năm 1965.

Trú tại: số 27 T, khu T, phường T, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chị T, ông B, chị H, chị T, ông A đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Bá P được chị Trương Thị T thuê làm nhân viên lễ tân, sắp xếp bố trí phòng hát và phòng nghỉ cho khách theo sự chỉ đạo của chị T tại quán Karaoke S do chị T làm chủ quán ở phố Q, xã N từ tháng 3/2018. Ngoài ra còn có Nông Thị T1 và Nguyễn Thị Thu H cũng được chị T thuê làm nhân viên phục vụ rót bia và bấm bài tại phòng hát. Lợi dụng việc chị T lơ là trong công tác quản lý nên H và T1 đã thỏa thuận với Vũ Bá P về việc nếu khách có nhu cầu mua dâm thì P sẽ gọi cho H, T1 đi bán dâm, cụ thể mỗi lần bán dâm, P sẽ thu của khách mua dâm 250.000 đồng, P sẽ trả tiền nhà nghỉ 50.000 đồng, H và T1 được hưởng 100.000 đồng, còn lại P được 100.000 đồng tiền công môi giới mỗi lượt bán dâm.

Khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 23/5/2018, P đang ở quầy lễ tân thì có Lê Văn A ở khu T, TP Hải Dương đến gặp và hỏi P “có nhân viên đi khách không”, P hiểu ý A hỏi có gái bán dâm thì dẫn dắt cho A mua dâm. P bảo “có” và thỏa thuận giá là 250.000 đồng một người/một lượt mua dâm, A đồng ý đưa cho P 250.000 đồng. Sau đó P bảo Nông Thị T1 đưa A xuống phòng 102 của quán để quan hệ tình dục. Tiếp đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Đức B ở V, T, Kim Thành, Hải Dương đến gặp P hỏi có gái bán dâm thì dẫn dắt cho B mua dâm, P đồng ý, B đưa cho P 250.000 đồng. Sau đó P bảo Nguyễn Thị Thu H đưa B xuống phòng 104 của quán để quan hệ tình dục. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, khi A và T1, B và H đang quan hệ tình dục tại các phòng 102 và 104 của quán Karaoke S thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại phòng 102, 104 của A và B mỗi người một bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ của P số tiền 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS-TK ngày 06-8-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Vũ Bá P về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Vũ Bá P phạm tội “*Môi giới mại dâm*”; xử phạt Vũ Bá P từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); tịch thu tiêu hủy một bì niêm phong bên trong chứa 02 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 23 giờ 10 phút đến 23 giờ 20 phút, ngày 23/5/2018, tại các phòng 102, 104 quán Karaoke S ở phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, Vũ Bá P đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho Lê Văn A mua dâm với Nông Thị T1 và Lê Đức B mua dâm với Nguyễn Thị Thu H. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, song với mục đích thu lợi bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Môi giới mại dâm” quy định tại Điều 328 BLHS. Do bị cáo môi giới cho hai đôi mua bán dâm trở lên độc lập với nhau trong các khoảng thời gian khác nhau nên P phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 Điều 328 BLHS, như cáo trạng mà VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn minh, lành mạnh, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều bệnh truyền nhiễm, trong đó có bệnh HIV/AIDS. Do vậy, cần phải xem xét, xử lý theo pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Mặc dù bị cáo phạm tội hai lần trở lên, nhưng do đây là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 328 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo P, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng vụ án, không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi mua, bán dâm của Lê Văn A, Lê Đức B, Nông Thị T1, Nguyễn Thị Thu H. Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Trương Thị T là chủ kinh doanh Nhà nghỉ, Karaoke S nhưng không biết việc mua bán dâm xảy ra tại quán nên không xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên chị T đã thiếu trách nhiệm trong quản lý hoạt động của nhà nghỉ nên Chủ tịch UBND huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Bá P** phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Xử phạt bị cáo **Vũ Bá P 39** (*ba mươi chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 24/5/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng. *Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong bên trong chứa 02 bao cao su đã qua sử dụng.*

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 23-8-2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Bá P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát
Công an huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân

